

Biểu mẫu 01

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

TRƯỜNG MẦM NON MẶT TRỜI NHỎ

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.	Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện chương trình GDMN ban hành kèm theo thông tư Số: 51/2020/TT-BGDĐT	Thực hiện chương trình GDMN ban hành kèm theo thông tư Số: 51/2020/TT-BGDĐT
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Trẻ đạt mục tiêu theo 4 lĩnh vực PT (Thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm- kỹ năng giao tiếp XH)	Trẻ đạt mục tiêu theo 5 lĩnh vực PT (Thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, thẩm mỹ, tình cảm- kỹ năng giao tiếp XH)
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Các phần mềm quản lý giáo dục	Các phần mềm quản lý giáo dục; Các hoạt động ngoại khoá

Bình Tân, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Ái Sơn Hà

Biểu mẫu 02

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

TRƯỜNG MẦM NON MẶT TRỜI NHỎ

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	0			0	0	0	0
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	0			0	0	0	0
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	338			24	78	121	115
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	338			24	78	121	115
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	338			24	78	121	115
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	338			24	78	121	115
1	Số trẻ cân nặng bình thường	330			24	78	121	115
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0			0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	338			24	78	121	115
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0			0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	8			0	0	0	6
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	338			24	78	121	115
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	24			24			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	314				78	121	115

Bình Tân, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Lê Ái Sơn Hà

Biểu mẫu 03

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON MẶT TRỜI NHỎ**

**THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	18	01 phòng/01 nhóm, lớp
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	18	01 phòng/01 nhóm, lớp
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5000	21,28 m ² /01 trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1789	11.5 m ² /01 trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	800	2,3 m ² /01 trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	-	-
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	244	0.56 m ² /01 trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	365	0.84 m ² /01 trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	195	0.45 m ² /01 trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	15	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	18	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	18	



VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	24 loại	số lượng 20 chiếc
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	21	1 máy chiếu 20 máy tính phòng tin
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Bảng tuyên truyền phối hợp với phụ huynh các lớp	18	1 bảng/lớp
2	Bảng bé ngoan	18	1 bảng/lớp
3	Sách chương trình giáo dục mầm non	18	
4	Sách hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN	18	

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		244		0,56
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*				-	

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Bình Tân, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Ái Sơn Hà

Biểu mẫu 04**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON MẶT TRỜI NHỎ****THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	72			17	10	16	29				
I	Giáo viên	36							36		0	0
1	Nhà trẻ	4				1	2	1	4	0	0	0
2	Mẫu giáo	32			14	8	10		32	5	0	0
II	Cán bộ quản lý	1			1				1			
1	Hiệu trưởng	1			1				1			
2	P.HT	0			0				0			
III	Nhân viên	36			3	2						
1	Nhân viên văn thư	1				1						
2	Nhân viên kế toán	2			2							
3	Thủ quỹ	1			1							
4	Nhân viên y tế	1				1						
5	Nhân viên khác	31					0	31				

Bình Tân, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Lê Ai Sơn Hà